

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2022/DS-PT
Ngày: 07 - 01- 2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hữu Bình

Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Bích Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST, ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long bị kháng cáo, kháng nghị

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 50/2021/QĐPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

1. Anh Huỳnh Kim D, sinh năm 1982; (có mặt).

Địa chỉ: ấp 8A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Huỳnh Kim T, sinh năm 1958. (có mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 8A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968. (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Người kháng cáo:*** bà Nguyễn Thị X là nguyên đơn trong vụ án.

- ***Cơ quan kháng nghị:*** Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X là nguyên đơn trình bày: Trong năm 2018 vợ chồng anh Huỳnh Kim D và chị Nguyễn Thị Thanh T có hỏi vay tiền của chị X nhiều lần, số lần cụ thể thì chị X không nhớ, đến ngày 25/5/2018 hai bên thống nhất số tiền nợ bằng 1.253.000.000 đồng, anh D có viết biên nhận cho chị X.

Trước đây anh D và chị T có vay tiền của bà Nguyễn Thị P, chị X là cháu của bà P nên chị X mới bảo lãnh với bà P cho anh D vay tiền 2.350.000.000đ. Do anh D không trả cho bà P, bà P đòi đi thưa nên anh D mới nhờ chị X kiếm chỗ nào vay dùm anh D để trả lại cho bà P. Chị X không có vay được tiền của ai, sau đó ông Huỳnh Kim T là cha của anh D mới đến gặp mẹ của chị X nhờ mẹ chị X tìm chỗ nào cho vay để vay dùm cho anh D để trả cho bà P. Chị X cho ông T cùng vợ chồng anh D vay số tiền 2.350.000.000 đồng để trả cho bà P. Việc vay có làm biên nhận ghi ngày 25/5/2018 biên nhận do anh D viết ông T và anh D ký tên vào biên nhận. Còn tiền vay là 2.350.000.000 đồng thì chị X không có đưa cho ông T và anh D mà chị X đưa cho bà P.

Nay, chị X yêu cầu anh Huỳnh Kim D, chị Nguyễn Thị Thanh T và ông Huỳnh Kim T phải liên đới trả cho chị X số tiền vốn gốc là 2.350.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,55%/tháng. Yêu cầu anh Huỳnh Kim D và chị Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho chị X số tiền vốn gốc là 1.253.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất: 1,55%/tháng từ khi vay đến khi trả xong nợ.

Theo anh Huỳnh Kim D là bị đơn trình bày: Anh có vay tiền của chị X nhiều lần, lần đầu tiên là vào năm 2017 và kéo dài đến ngày 25/5/2018 mới chốt biên nhận nợ là anh có thiếu tiền của chị X là 2.350.000.000 đồng. Việc vay tiền chỉ có một mình anh đứng ra vay, không có cha và vợ anh cùng vay cũng như cha và vợ anh không có sử dụng số tiền này. Mục đích vay là để làm ăn, việc anh vay tiền vợ anh không biết và anh cũng không có bàn bạc với vợ, sau này khi chị X đến đòi nợ thì vợ anh mới biết, ông T cũng không biết số tiền vay này và không có sử dụng số tiền vay.

Đối với số tiền 1.253.000.000 đồng là tiền lãi của các khoản vay, anh không có khả năng trả nên chị X mới kêu anh viết biên nhận là tiền vay cùng ngày với số tiền 2.350.000.000 đồng, anh đồng ý số tiền 1.253.000.000 đồng

Nay, anh đồng ý cùng với chị T trả số tiền còn nợ theo yêu cầu khởi kiện của chị X là 3.603.000.000 đồng và tiền lãi. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh xin được trả dần, vì trả một lần anh không có khả năng. Ông T không phải trả.

Theo ông Huỳnh Kim T là bị đơn trình bày: việc vay tiền giữa anh D và chị X ông hoàn toàn không biết, ông không có vay tiền của chị X và ông không có sử dụng số tiền này.

Đến ngày 25/5/2018, chị X kêu ông vào trong nhà nói chuyện tiền bạc giữa anh D và chị X thì chị X dùng dao thái đòi đâm chết anh D, ông nói chuyện tiền bạc có gì còn pháp luật, từ từ nói chuyện. Chị X ép buộc ông phải ký tên vào biên nhận vay tiền mới cho D về, từ đó ông mới ký tên vào biên nhận nợ. Sau đó, ông

mới đi báo chính quyền địa phương về việc bị khống chế đe dọa trên.

Nay chị X yêu cầu ông cùng liên đới với anh D trả nợ cho chị X thì ông không đồng ý mà số tiền này sẽ do anh D một mình trả cho chị X.

Theo chị Nguyễn Thị Thanh T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị thừa nhận vợ chồng chị có vay tiền của chị X, số tiền vay này là của vợ chồng chị, không có liên quan đến ông T. Nay chị đồng ý cùng liên đới với anh D trả tiền cho chị X. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị xin được trả dần, vì trả một lần chị không có khả năng. Ông T không trả vì không có liên quan gì.

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị P là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: trước đây bà có anh Huỳnh Kim D vay số tiền hơn một tỷ đồng do Nguyễn Thị X bảo lãnh, sau khi vay anh D không trả nên chị X đã trả cho bà xong. Nay bà xin vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11 /2021/DS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

Anh Huỳnh Kim D và chị Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho chị Nguyễn Thị X tổng số tiền gốc và tiền lãi là 5.613.474.000 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm mười ba triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Trong đó vốn gốc là 3.603.000.000 đồng, tiền lãi là 2.010.474.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/6/2021 bà Nguyễn Thị X kháng cáo yêu cầu ông Huỳnh Kim T liên đới trả nợ cho bà 2.350.000.000 đ và lãi suất 1,55%/ tháng.

Ngày 10/6/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm buộc ông Huỳnh Kim T cùng liên đới cùng anh Huỳnh Kim D và Nguyễn Thị Thanh T trả cho Nguyễn Thị X 2.350.000.000 đ và lãi suất theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long có cơ sở để chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Nguyễn Thị X và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long buộc ông Huỳnh Kim T liên đới cùng với anh Huỳnh Kim D, Nguyễn Thị Thanh Trả cho bà X số tiền vay gốc 2.350.000.000 đồng và tiền lãi 1.311.300.000 đồng.

Chứng cứ bà X cung cấp cho yêu cầu kháng cáo là giấy bảo lãnh của ông Huỳnh Kim T bảo lãnh cho anh Huỳnh Kim D vay số tiền 2.350.000.000đ của bà Nguyễn Thị X ngày 28/2/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Kim T khai ông không cùng Huỳnh Kim D vay nợ của bà Nguyễn Thị X mà do anh D vay, ông thừa nhận có ký tên trong tờ bảo lãnh do chị X cung cấp để anh D vay nợ ngân hàng để trả cho chị X là chữ ký của ông.

[2] Căn cứ giấy bảo lãnh ngày 28/2/2018 và biên nhận ngày 25/5/2018 của bà X cung cấp ông Huỳnh Kim T thừa nhận ông có ký tên trong 2 tờ giấy bảo lãnh và biên nhận nợ. Ông T nại ra số tiền vay 2.350.000.000 đ là ông không biết và không có vay là chưa có cơ sở. Số tiền 2.350.000.000 đ là do anh D vay của chị X, ông T có bảo lãnh để anh D vay nợ Ngân hàng trả cho chị X. Đến ngày 25/5/2018 anh D và ông T cùng viết lại biên nhận nợ 2.350.000.000 đ cho chị X. Ông T cho rằng chị X ép buộc anh D viết biên nhận nợ và ép ông T ký là không có cơ sở bởi lẽ số tiền 2.350.000.000 đ anh D vay của chị X ông T đã biết và ký bảo lãnh cho con là anh D vay nợ để trả cho chị X. Kháng cáo của chị Nguyễn Thị X và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ nên được chấp nhận. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, không bị sửa tiếp tục có hiệu lực thi hành.

[4] Án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X được chấp nhận nên bà X không phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X.

- Chấp nhận kháng nghị số 122/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X

1. Buộc anh Huỳnh Kim D và chị Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho chị Nguyễn Thị X tổng số tiền 1.952.174.000đ. (*Một tỷ chín trăm năm mươi hai triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*) Trong đó vốn gốc là 1.253.000.000 đồng, tiền lãi là 699.174.000 đồng.

2. Buộc anh Huỳnh Kim D, chị Nguyễn Thị Thanh T và ông Huỳnh Kim T phải trả cho chị Nguyễn Thị X tổng số tiền 3.661.300.000đ (*Ba tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu ba trăm ngàn đồng*) Trong đó vốn gốc là 2.350.000.000 đồng, tiền lãi là 1.311.300.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị sửa tiếp tục có hiệu lực thi hành.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị X không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006405 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Càng Long cho chị X.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung